

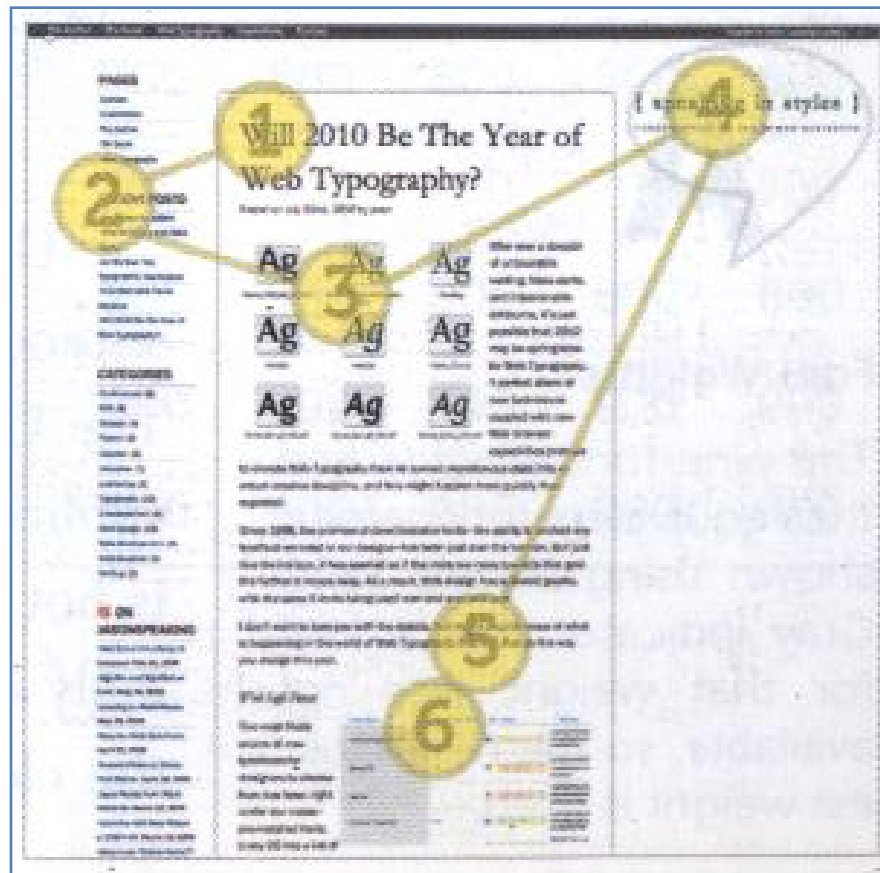


BÀI 7:
NHẤN MẠNH VÀ TƯƠNG PHẢN TRONG
TYPOGRAPHY

- ✓ Hệ thống đo lường web
- ✓ Kích thước chữ và chiều cao dòng
- ✓ Khoảng cách chữ
- ✓ Căn lề văn bản
- ✓ Casestudy

- ✓ Khái niệm hướng mắt của người duyệt web
- ✓ Weight (trọng lượng)
- ✓ Italic & oblique
- ✓ Các style trang trí
- ✓ Văn bản in hoa in thường
- ✓ Màu sắc
- ✓ Kiểu chữ

HƯỚNG MẮT NGƯỜI DUYỆT WEB



HƯỚNG MẮT NGƯỜI DUYỆT WEB

- ✓ Mục đích của type nhằm miêu tả ngôn ngữ chữ viết, thuận tiện hơn cho việc đọc của người xem
- ✓ Khả năng đọc lướt là một nhân tố quan trọng trong web typography, giống như nhân tố dễ đọc
- ✓ Typography giống như việc thiết kế từng thành phần



<http://raygun.com/>



- ✓ Những nhân tố dễ đọc (readability), rõ ràng (legibility), khả năng đọc lướt (scannability):
 - Legibility: Chữ được thiết kế tốt và dễ dàng phân biệt. Đây là trách nhiệm của nhà thiết kế chữ.
 - Readability: là trách nhiệm của người thiết kế typography, chữ phải được bố trí dễ dàng cho việc đọc
 - Scannability: chữ phải được dễ dàng bao quát nhằm truyền tải thông tin thích hợp cho người đọc

WEIGHT

- ✓ Typeface (kiểu chữ) thường được ẩn chứa nhiều trọng lượng đa dạng, từ thin (mỏng) tới heavy (dày)
- ✓ Có nhiều hơn một kiểu in đậm (bold), nhưng không phải tất cả luôn có sẵn:
 - Trọng lượng chữ được quy định cụ thể hoặc là *bold* (darker) hoặc *normal* (regular)
 - Opentype font, có thể thay đổi trọng lượng từ 100-900

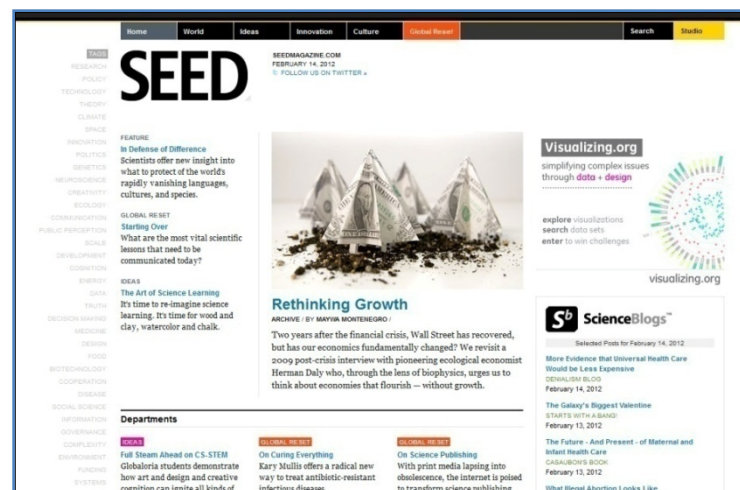
```
font-weight: bold;  
font-weight: 200;  
font-weight: lighter;
```


- ✓ Trọng lượng luôn luôn được tổng hợp bởi trình duyệt

parent weight	lighter					bolder				
	CSS	IE	FF	Sa	Op	CSS	IE	FF	Sa	Op
100	100	100	100	100	100	400	400	200	200	200
200	100	100	100	100	100	400	500	300	300	300
300	100	200	200	200	200	400	600*	400	400	400
400	100	300	300	300	300	700	600	500	500	500
500	100	300	400	400	400	700	800	600	600	600
600	400	300	500	500	500	700	900	700	700	700
700	400	400	600	600	600	900	900	800	800	800
800	400	500	700	700	700	900	900	900	900	900
900	400	600	800	800	800	900	900	900	900	900

- ✓ Làm chữ kiểu dày để tạo tác động mạnh, nhưng sự lạm dụng có thể khiến mắt người xem phải di chuyển nhiều trong trang Web mà không có sự tập trung nhất định
 - Không nên tin tưởng vào kiểu dáng mặc định
 - Kết hợp kiểu in đậm với kích thước và màu sắc để làm mượt hiệu ứng in đậm
 - Giảm nhẹ sự nhấn mạnh

<http://seedmagazine.com/>



ITALIC & OBLIQUE

- ✓ Trong CSS, *font style* được tham chiếu tới kiểu cho dù kiểu chữ sử dụng là kiểu *italic* hay *oblique*
- ✓ Oblique không phải là italic, nhưng chúng thường được dùng cùng ý nghĩa

```
font-style: italic;  
font-style: oblique;
```



- ✓ Thêm nhấn mạnh để làm nổi bật các khái niệm quan trọng và ý tưởng:
 - Tiêu đề sách
 - Thuật ngữ quan trọng
 - Khối trích dẫn
 - Siêu liên kết văn bản

CÁC STYLE TRANG TRÍ

- ✓ Không giống kiểu typography khác, kiểu trang trí văn bản không làm thay đổi các ký tự riêng lẻ
- ✓ Không sử dụng *underline* để tạo đường gạch chân cho link

```
a {text-decoration: none;}
```



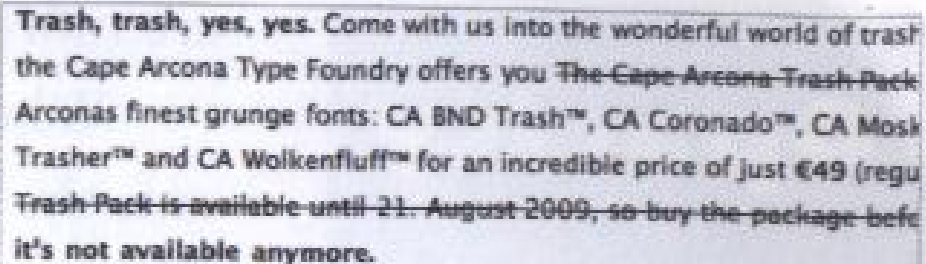
Promotions
Get Hotel+Air+Car
Meetings
Book Now & Save



Promotions
Get Hotel+Air+Car
Meetings
Book Now & Save

- ✓ Sử dụng nét gạch giữa chữ để biểu thị cho đoạn văn bản bị xóa

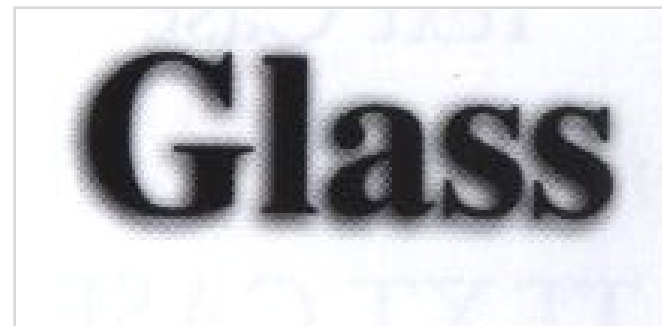
```
.deletetext { text-decoration: line-through;}
```



Trash, trash, yes, yes. Come with us into the wonderful world of trash
the Cape Arcona Type Foundry offers you ~~The Cape Arcona Trash Pack~~
Arconas finest grunge fonts: CA BND Trash™, CA Coronado™, CA Mosk
Trasher™ and CA Wolkenfluff™ for an incredible price of just €49 (regu
~~Trash Pack is available until 21. August 2009, so buy the package befo~~
~~it's not available anymore.~~

- ✓ Tạo bóng đổ để thêm chiều sâu cho văn bản, nhưng không phụ thuộc vào hiệu ứng này để truyền đạt thông tin

```
text-shadow: -2px 2px 10px rgb(0,0,0);
```



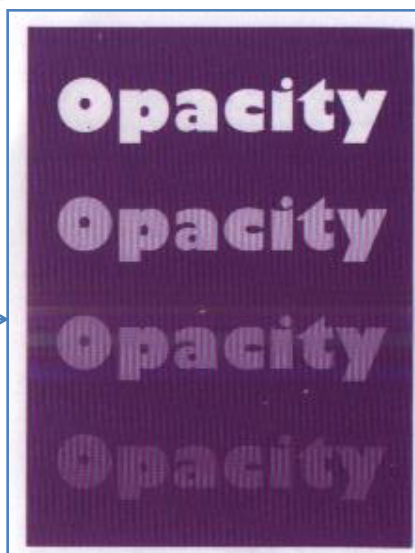
```
text-shadow:  
  0 0 10px rgba(0,255,0,.5),  
 -10px 5px 4px rgba(0,0,255,.45),  
 15px -4px 3px rgba(255,0,0,.75);
```



- ✓ Thay đổi độ mờ tới các trạng thái khác nhau của màu sắc văn bản với màu nền:
 - Trong suốt của văn bản là tốt nhất khi sử dụng định dạng RGBA
 - **opacity**: sử dụng cho IE
 - **filter:alpha ()**: sử dụng cho các trình duyệt khác
 - 2 lệnh này tương đương nhau

```
em { opacity: .75; filter: alpha(75);}
```

```
Em:hover { opacity: 100; filter: alpha(100);}
```



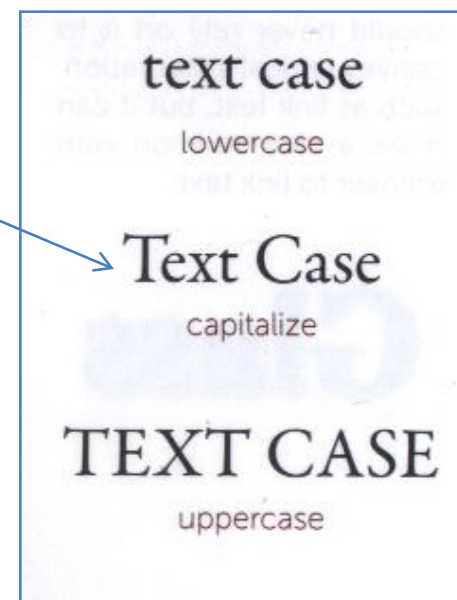
VĂN BẢN IN HOA IN THƯỜNG

VĂN BẢN IN HOA IN THƯỜNG

- ✓ Văn bản có thể sử dụng chính xác cho nhiều trường hợp bởi hệ thống, nhưng sẽ có lúc bạn không chắc chắn trường hợp văn bản được sử dụng
- ✓ Thiết lập tiêu đề văn bản nếu cần thiết:
 - Sử dụng thuộc tính **text-transform** để chuyển đổi từ dạng in thường thành dạng in hoa

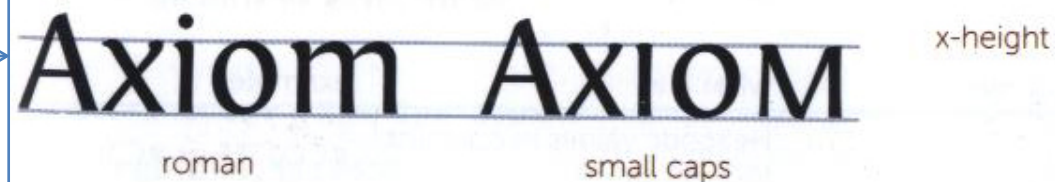
text-transform: **capitalize**;

Tự động viết hoa ký tự đầu tiên



- ✓ Sử dụng chữ hoa dạng nhỏ để nhấn mạnh những đoạn đặc biệt:
 - Là ý tưởng tuyệt vời để làm nổi lỏng khoảng cách ký tự

```
font-variant: small-caps; text-spacing: .05em;
```



The diagram illustrates the effect of the CSS properties `font-variant: small-caps` and `text-spacing: .05em` on the word "Axiom". It shows two versions of the word: "Axiom" in a standard serif font (labeled "roman") and "AXIOM" in a small caps font (labeled "small caps"). A horizontal line is drawn across the top of the letters, with the label "x-height" on the right. A blue arrow points from the CSS code block to the "small caps" version of the word.

The circular color chart displays 12 color families, each with a central circle and concentric rings of color swatches. The segments are labeled with numbers 1 through 12 around the perimeter. Each segment contains concentric circles of color swatches, with numerical values indicating color properties like hue, saturation, and brightness. The colors transition from yellow at the top, through orange, red, purple, blue, and green, back to yellow.

- ✓ Phản ứng cơ bản nhất là phản ứng về màu sắc
- ✓ Kết hợp màu sắc với một loạt thay đổi cảm giác và khái niệm, bao gồm: tôn giáo, văn hóa, chính trị, xã hội, tình cảm và khoa học
- ✓ Thách thức của các nhà thiết kế ở mọi cấp độ không chỉ biết kết hợp màu sắc tốt nhất, mà còn biết hạn chế màu sắc

✓ Giá trị màu sắc:

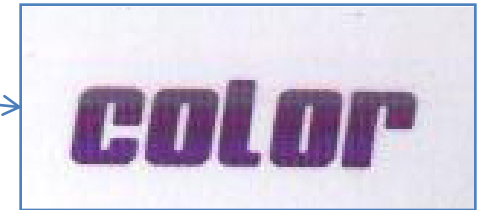
- Hiện thị trên màn hình là một loạt màu sắc theo kiểu dot, pixel
- Giá trị màu pixel định nghĩa giống kiểu kết hợp màu red, green, blue

Định dạng	Tên	Ý nghĩa	Ví dụ
#RRGGBB	Hex	Các giá trị mã hexa theo bộ hai giá trị (00-99,aa-ff)	#CC33FF hoặc #C3F
rgb(R#,G#,B#)	RGB Numeric	Các giá trị số (0-255)	rgb(204,51,255)
rgb(R%,G%,B%)	RGB Percentage	Các giá trị phần trăm (0%-100%)	rgb(81%,15%,100%)
rgba(R,G,B,A)	RGB Alpha	Các giá trị số hoặc phần trăm với giá trị alpha (độ trong suốt) (từ 0-1)	rgba(204,52,255,.5)
name		Tên của màu	purple

✓ Trong web typography, màu sắc có thể được đặt tại 4 vị trí:

- Màu sắc làm ảnh hưởng tới màu chữ

```
color: rgb(204,51,255);
```



- Màu nền:

- Định màu sắc màu nền trang hoặc màu nền thành phần thiết kế
- Có thể được nhúng cả hình ảnh (đơn màu, màu ngẫu nhiên)

```
background-color: rgb(204,51,255);
```



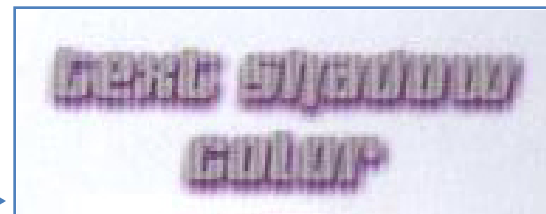
- Đường viền: có chứa cả các giá trị màu sắc

```
border: 1px solid rgb(204,51,255);
```

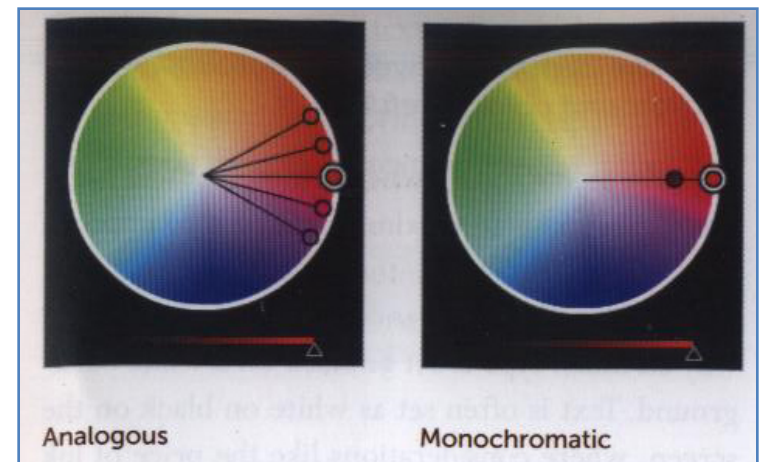


- Chữ bóng đổ:

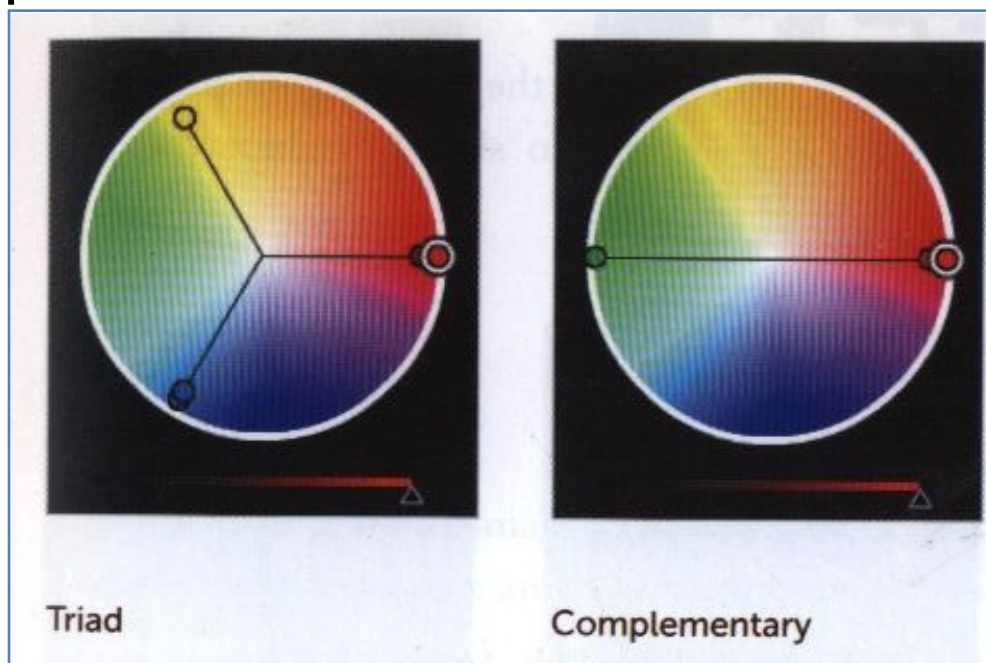
```
text-shadow: -2px 2px 10px rgb(204,51,255)
```



- ✓ Một vài phương thức kết hợp màu sắc để làm việc nhất quán
- ✓ Có thể nhận dạng màu sắc bằng vị trí trên bánh xe màu:
 - Analogous: kết hợp màu sắc với màu sắc liền kề
 - Monochromatic: màu đơn với cường độ và độ sáng khác nhau



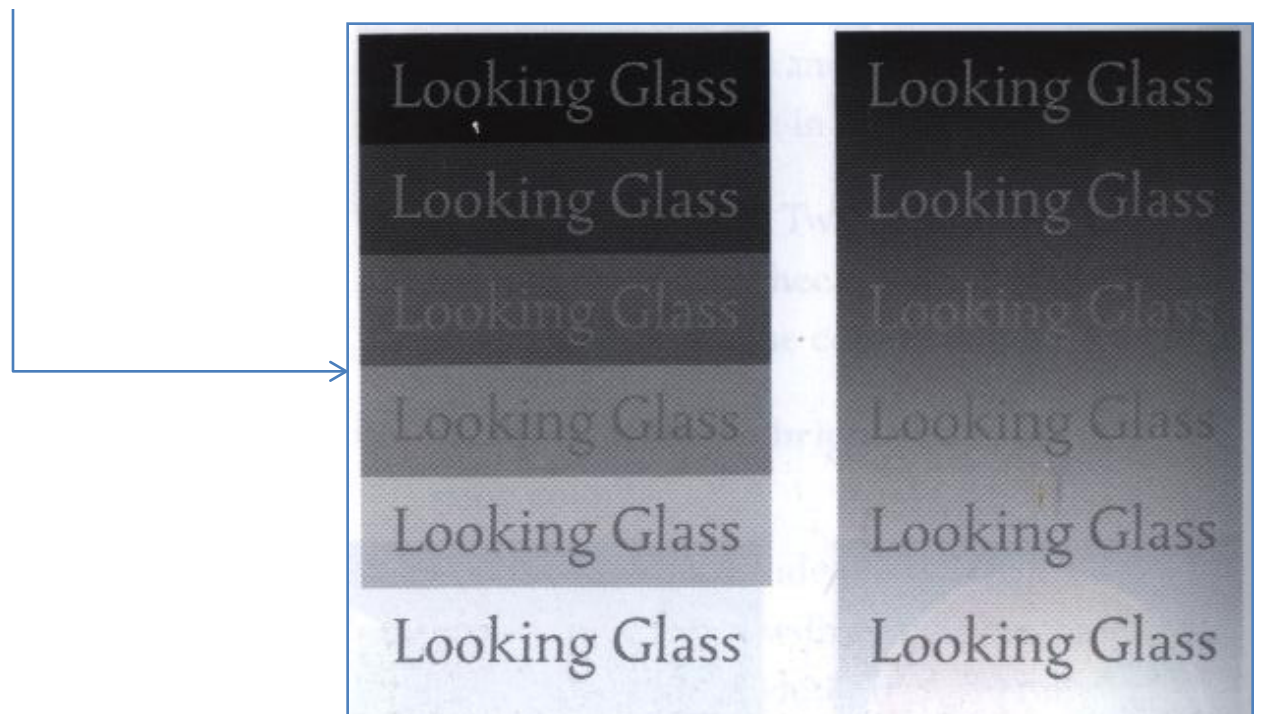
- Triad: ba màu và tông màu của chúng, trên 3 đỉnh riêng biệt của tam giác trên bánh xe màu
- Complementary: hai màu sắc từ các bên đối diện nhau trên bánh xe màu, khi kết hợp sẽ cung cấp độ tương phản cao nhất



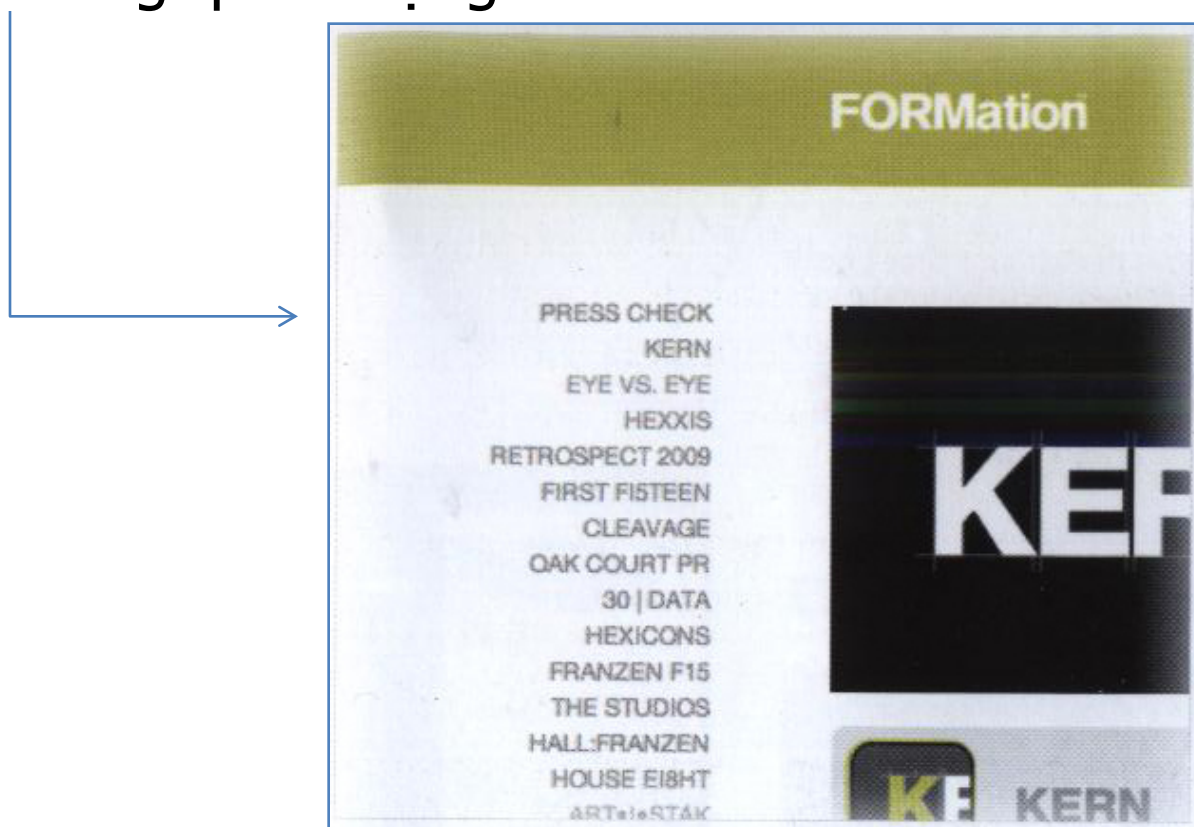
- Shades: nhiều độ sáng của các màu đồng màu



- ✓ Chú ý cẩn thận xem xét độ tương phản giữa màu tiền cảnh (foreground) và màu nền (background):
 - Hạ bớt độ tương phản của văn bản để làm mượt tông màu trang web



- Sử dụng độ tương phản thấp cho màu chữ để giảm nhẹ các thành phần: menu, bài viết, ngày và các thông tin không quan trọng



- Sử dụng hình nền với độ tương phản cao



- ✓ Khi thiết kế web cần thiết phải chú ý tới hướng mắt người duyệt web. Nên đáp ứng được những yếu tố sau: tính dễ đọc (readability), sự rõ ràng (legibility), khả năng đọc lướt (scannability)
- ✓ Trọng lượng chữ được quy định cụ thể hoặc là ***bold*** (darker) hoặc ***normal*** (regular). Font Opentype, có thể thay đổi trọng lượng từ **100-900**
- ✓ Kiểu trang trí văn bản không làm thay đổi các ký tự riêng lẻ
- ✓ Áp dụng những kiểu pha màu để thiết kế web một cách hài hòa: Analogous, Monochromatic, Triad, Complementary, Shades